

KẾ HOẠCH

Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030; giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn theo Nghị quyết số 88/2019/QH14

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Căn cứ Nghị định số 28/2022/ND-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang với nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đáp ứng đúng và đầy đủ yêu cầu, quan điểm, mục tiêu, định hướng chủ yếu, các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của người nghèo, trước hết là ở vùng đồng bào DTTS trong giai đoạn này.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với trách nhiệm của từng sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan đảm bảo việc tổ chức chỉ đạo điều hành và triển khai, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ.

- Triển khai tín dụng chính sách vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; hài hòa giữa các khu vực trong tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh nhằm đạt được mục tiêu đổi mới và mở rộng tín dụng chính sách góp phần thực hiện Chương trình được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới và mở rộng tín dụng chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các vùng trong tỉnh; giảm nghèo nhanh, bền vững, giải quyết việc làm cho người lao động, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS so với bình quân chung của tỉnh, góp phần cải thiện đời sống của Nhân dân; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập của người dân, đảm bảo an ninh quốc phòng ở miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Góp phần tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội bình quân hằng năm đạt khoảng 10%. Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,6% tổng dư nợ trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát triển theo hướng ổn định, bền vững, tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào DTTS và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện vay vốn đều được vay vốn các chương trình tín dụng và tiếp cận các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

c) Góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; nâng cao thu nhập của người dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; củng cố an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

d) Đẩy mạnh triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ số thúc đẩy Chiến lược tài chính toàn diện tại miền núi, vùng đồng bào DTTS.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tín dụng chính sách xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn I: 2021 - 2025 được thực hiện trên địa bàn các xã, ấp vùng đồng bào DTTS và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn xã, ấp đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

2. Đối tượng

- Xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, ấp đặc biệt khó khăn.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về chương trình tín dụng chính sách xã hội đồng bào DTTS và miền núi

a) Thường xuyên rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành có liên quan đến chương trình tín dụng chính sách xã hội đồng bào DTTS và miền núi để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp; ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với các quy định và điều kiện thực tế của các địa phương nhằm khuyến khích, thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia các hoạt động của Chương trình.

b) Triển khai kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về chương trình tín dụng chính sách xã hội đồng bào DTTS và miền núi.

c) Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến Chương trình tín dụng chính sách xã hội đồng bào DTTS và miền núi.

1.2. Xây dựng mô hình phát triển các chương trình tín dụng chính sách hướng đến

a) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng, miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị. Xây dựng và tổ chức mô hình phân phối chủ lực để kết nối cung và cầu, liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, phát triển phân phối vừa và nhỏ phù hợp với thị trường miền núi.

Mục tiêu: Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng địa phương; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên hộ do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã, ấp đặc biệt

khó khăn; người lao động là thành viên hộ DTTS chưa có việc làm hoặc việc làm không ổn định, thu nhập thấp; các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh, hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 50% tổng số lao động trở lên là người DTTS.

Các đối tượng nêu trên, nếu có đủ điều kiện và có nhu cầu vay sẽ được vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp vùng đồng bào DTTS; Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng mô hình điểm bán, gian hàng điện tử cho các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, đặc trưng vùng miền nhằm giới thiệu, quảng bá và kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, đặc trưng của miền núi; Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết việc làm (còn gọi là xuất khẩu lao động).

Mục tiêu: Cho vay thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào DTTS dựa trên tiềm năng, lợi thế và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định; hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho người lao động để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động có thời hạn ở nước ngoài.

Đối tượng: người lao động là thành viên hộ DTTS chưa có việc làm hoặc việc làm không ổn định, thu nhập thấp; doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS có kế hoạch mở rộng sản xuất, kinh doanh dịch vụ; doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có các hoạt động và sử dụng lao động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS; các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS; hộ gia đình, cá nhân người DTTS; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại các xã, ấp vùng đồng bào DTTS.

c) Cho vay phục vụ nhu cầu nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, các chương trình xây dựng nhà ở, chi phí học tập cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Mục tiêu: Giải quyết nhu cầu thiết yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân, nhất là hộ đồng bào DTTS ở các xã vùng khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn; trang trải chi phí học tập cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường nghề.

Đối tượng: Ưu tiên hộ dân sống khu vực có đông đồng bào DTTS, miền núi, vùng biên giới, địa bàn có nhiều hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo.

1.3. Thông tin, tuyên truyền về chương trình chương trình tín dụng chính sách đồng bào DTTS và miền núi

a) Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và đồng bào DTTS nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong tín dụng chính sách, có vay có trả, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của đồng bào DTTS, nhất là người nghèo DTTS.

b) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng giới thiệu về những mô hình sản xuất, kinh doanh giải thoát nghèo của đồng bào DTTS và miền núi trong các chương trình, sự kiện lớn của tỉnh, của địa phương để nhân rộng điển hình tiên tiến cho đồng bào DTTS, hộ nghèo, hộ cận nghèo học tập và làm theo...

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng chuyên mục/chuyên đề để cập nhật thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chương trình tín dụng chính sách đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp

a) Về nguyên tắc

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, ấp khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững.

Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS.

b) Về giải pháp huy động vốn

Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; tăng cường huy động các nguồn lực đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương (nếu có) và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

c) Về cơ chế

Ưu tiên bố trí vốn tín dụng chính sách từ Trung ương, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp nội dung liên quan đến Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy viên Thường trực của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Phối hợp với các Sở, Ban ngành và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh xây dựng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài chính

Căn cứ kinh phí sự nghiệp bảo đảm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi ngân sách trung ương hỗ trợ, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình cho các đơn vị được cấp có thẩm quyền phân công.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, Ban ngành, địa phương có liên quan thực hiện Chương trình thuộc lĩnh vực, ngành về nhiệm vụ, giải pháp về chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động đối với lao động dân tộc thiểu số, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo chức năng nhiệm vụ của ngành, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan ưu tiên lồng ghép triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch, hoạt động hàng năm của đơn vị ở vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Xây dựng và phổ biến nhân rộng các mô hình sản xuất, chương trình, dự án, kế hoạch về chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ nông sản; cấp mã số vùng trồng; hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật sản xuất tiên tiến, bảo quản sau thu hoạch; kiểm soát chất lượng nông sản trên địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở, Ban ngành và địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy tiêu thụ, xúc tiến thương mại, kết nối, quảng bá các sản phẩm của vùng DTTS thông qua các hệ thống kênh phân phối như: Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của trung ương và địa phương, đồng thời kêu gọi xã hội hóa để đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây mới chợ cho vùng DTTS, vùng biên giới; phối hợp ngành Điện đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án cấp điện nông thôn, theo hướng ưu tiên vùng đồng bào DTTS, vùng biên giới.

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử, kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm... cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh các địa phương miền núi nhằm quảng bá sản phẩm và tăng khả năng tiếp cận, giao lưu với thị trường trong và ngoài nước.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng các cơ quan Báo, Đài tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phần, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội, Nhân dân về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, trong đó đặc biệt quan tâm đến chương trình tín dụng chính sách đồng bào DTTS và miền núi.

7. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, Ban ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào DTTS; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự, đặc biệt ở các địa bàn biên giới, vùng trọng điểm. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, buôn bán người, ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nhất là ở khu vực biên giới.

8. Ban Dân tộc

Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với Sở, Ban, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, Ban ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết vốn Chương trình cho các dự án hằng năm và giai đoạn 05 năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

Làm đầu mối trong công tác phối hợp với các Sở, Ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các giải pháp, các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 20 tháng 12) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh

Phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh và địa phương có liên quan triển khai hướng dẫn quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện theo quy định.

Chủ động phối hợp với Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện chính sách, giải pháp bảo đảm huy động đủ mức vốn tín dụng chính sách để thực hiện.

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan kiểm

tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung được phân công chủ trì theo quy định, gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

11. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan

Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, tổ chức triển khai lồng ghép kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp tốt cùng các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang mang lại hiệu quả.

Tuyên truyền cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về quan điểm, mục tiêu của Đảng và Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; phối hợp tham gia thực hiện tốt chính sách dân tộc, công tác giám sát và phản biện xã hội những chính sách có liên quan đề án, dự án chính sách dân tộc phù hợp, hiệu quả.

12. Ủy ban nhân dân tỉnh mời

a) Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng của Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; chỉ đạo, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh trong thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp phối hợp theo dõi, giám sát và huy động nguồn lực của xã hội thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức, triển khai thực hiện mang lại hiệu quả.

Chỉ đạo tổ chức rà soát chính sách dân tộc, xây dựng đề án, dự án, nguồn vốn, đối tượng, địa bàn thụ hưởng đảm bảo đúng theo văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành có liên quan.

Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 đến cấp ủy, cán bộ, công chức, viên chức các cấp và đến người dân trên địa bàn; phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên lao động, sản xuất trong đồng bào DTTS, không trông chờ ỷ lại vào chính sách.

Tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện hiệu quả chương trình, dự án trên địa bàn phụ trách. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo Chương trình của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tín dụng chính sách xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Dân tộc; Công an tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Chánh, Phó CVP - Mã Lan Xuân;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước